

Bản án số 76/2017/HSST
Ngày 10/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa
- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Minh Tuấn - Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thái Thụy.

Ông Nguyễn Bá Đăng - Giáo viên trường tiểu học thị trấn Diêm Điền.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký tòa án

Đại diện VKS ND huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với

BỊ CÁO: Trần Bá Q₁ sinh ngày 03/01/2000

Trú tại: Thôn C xã D - huyện T - Thái Bình.

Trình độ học vấn 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Trần Bá L, con bà Nguyễn Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của bị cáo ở cùng địa chỉ. *(có mặt)*

NGƯỜI BỊ HẠI:

Anh Nguyễn Anh Q₂ sinh năm 2003

TQ: Thôn K xã P - huyện Đ- Thái Bình. *(vắng mặt)*

Người đại diện cho người bị hại:

Bà Đặng Thị N là mẹ đẻ của anh Q₂ ở cùng địa chỉ. *(vắng mặt).*

NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

Anh Đặng Thành T sinh năm 1981

TQ: Thôn Đ, xã P - huyện T - Thái Bình. *(có mặt)*

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Bá Q₁ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố về hành vi phạm tội sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2017, Trần Bá Q₁ sử dụng nick name “Mê game” vào mạng xã hội facebook thấy bài rao bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S6, màu đen đã qua sử dụng, do anh Nguyễn Anh Q₂ dùng nick name “Q cảnh” đăng trên trang “Mua bán điện thoại Thái Bình”. Q₁ nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên nhắn tin hỏi anh Q₂ mua điện thoại và cho anh Q₂ số điện thoại của anh Đặng Duy H, sinh năm 2000, trú tại thôn L, xã P, huyện T (là bạn của Q₁) hẹn anh Q₂ đến cầu V để giao dịch. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/3/2017, anh Q₂ gọi điện cho Q₁ rồi cùng bạn là Bùi Đức D sinh năm 2003, ở cùng thôn bắt xe bus đến điểm hẹn. Sau khi nghe điện thoại của anh Q₂, Q₁ mượn xe mô tô và điện thoại của anh H đến gặp anh Q₂. Q₁ yêu cầu anh Q₂ đưa điện thoại để Q₁ kiểm tra, sau đó Q₁ cầm điện thoại, điều khiển xe mô tô chở anh Q₂ và anh D đến quán nước gần Ủy ban nhân dân xã TT thì dừng lại nhưng không tắt máy. Khi anh Q₂ và anh D vừa xuống xe thì Q₁ tăng ga điều khiển xe chạy theo hướng cánh đồng xã TT. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Q₁ đến cửa hàng điện thoại T, bán chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh Q₂ cho anh Đặng Thành T, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ xã P huyện T lấy 1.500.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, Q₁ giao nộp cho cơ quan điều tra 1.000.000đ.

Chiếc điện thoại Q₁ chiếm đoạt của anh Q₂ được định giá là 4.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 78 ngày 06/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Trần Bá Q₁ về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Q₁ từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, tuyên trả bị cáo 1.000.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo Trần Bá Q₁ đều khai nhận hành vi hỏi anh Q₂ mua điện thoại để tiếp cận tài sản rồi cầm chiếc điện thoại phóng xe chạy để chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Q₂ như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng. Cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ

cơ sở kết luận bị cáo Trần Bá Q₁ phạm tội “ *Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Điều 136.

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, để phát huy tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Q₁, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 2 tháng 17 ngày nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 69 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 60 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Anh H là người cho Q₁ mượn xe và điện thoại đi cướp giật tài sản. Do anh H không biết Q₁ dùng xe và điện thoại đi cướp giật nên anh H không có lỗi. Anh Đặng Thành T là người mua điện thoại do Q₁ cướp giật mà có. Anh T không biết chiếc điện thoại đó do Q₁ phạm tội mà có nên anh T không có lỗi và không bị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Q₂ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Anh T đã nhận số tiền 1.500.000 đồng do Q₁ hoàn trả, không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Số tiền 1.000.000đ Q₁ giao nộp để trả cho anh T. Do anh T đã nhận đủ tiền, cần trả lại cho Q₁.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Bá Q₁ phạm tội “ *Cướp giật tài sản*”.

□p dụng Khoản 1 điều 136, Điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 47; Điều 69, Điều 45; Khoản 1, khoản 2 điều 60 BLHS;

Tuyên phạt bị cáo Trần Bá Q₁ 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 10/8/2017.

Giao bị cáo Trần Bá Q₁ cho UBND xã D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Anh Q₂ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại khác nên không đặt ra giải quyết. Anh T đã nhận đủ số tiền bỏ ra mua điện thoại, không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết. Trả lại cho bị cáo Q₁ 1.000.000đ. Chuyển số tiền 1.000.000đ bị cáo đã nộp sang thi hành án.

3/ Về án phí:

Căn cứ nghị quyết số 326/QH ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí; Bị cáo Q₁ phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

4/ Bị cáo, người bị hại, người đại diện của bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, ngày 10/8/2017. Người vắng mặt được tính từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- VKS huyện T
- Bị cáo
- Người bị hại
- Người có QLNV liên quan
- THA huyện T
- CA huyện T
- Tòa án tỉnh TB
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TP.Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán
Lưu Toàn Nghĩa